

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 01-3-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỹ

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C – sinh năm 1963 và bà Cù Thị L – sinh năm 1966; vợ: Mai Thị Thu H, sinh năm 1993; có 02 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh ngày 23/02/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-12-2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đào Thị S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 2B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Đào Thị H – sinh năm 1975, trú tại: Xóm 2B, xã Hải M, huyện H, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Đào Thị H:

1. Ông Đào Thanh B, sinh năm 1950 (bố đẻ chị Đào Thị H)

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1950 (mẹ đẻ chị Đào Thị H).

Cùng cư trú tại: Xóm 2A xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

3. Anh Phạm Văn Lâm, sinh năm 1973 (chồng chị Đào Thị H)

4. Cháu Phạm Văn Đại, sinh năm 1997 (con chị Đào Thị H)

5. Cháu Phạm Văn Thế, sinh năm 2000 (con chị Đào Thị H)

Cùng cư trú tại: Xóm 2B xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

(Những người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28-10-2018 Trần Xuân Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) đến nhà anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1981, trú tại: 6/64D T, phường T, thành phố N mượn anh T chiếc xe ô tô BKS: 18A-xxxx đi về thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định chơi với bạn.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển ô tô về nhà theo đường 55. Sau đó Đ điều khiển ô tô đi vào đường Lê Đ Thọ theo hướng đi về đường Đ, thành phố Nam Định. Khi đi đến đoạn gần km 151 +200 đường L thuộc địa bàn xã N, thành phố Nam Định (đoạn này là đường hai chiều ở giữa có dải phân cách cứng, đường trải nhựa phẳng, tầm nhìn không bị che khuất), Đ cho xe đi theo chiều đường bên phải theo hướng đi, chiều đường này rộng 10m, giữa có vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn chia làm hai làn đường. Làn đường sát dải phân cách rộng 4,1m, làn đường còn lại rộng 5,9m, tầm nhìn không bị che khuất, mật độ giao thông lúc này vắng. Đ cho xe chạy với tốc độ 50km/h đi trên làn đường thứ hai tính từ dải phân cách ra. Lúc này phía trước cùng chiều với xe Đ có chị Đào Thị H đang điều khiển xe mô tô BKS: 18F3 – xxxx chở sau là chị Đào Thị S. Chị H đi trên cùng làn đường xe Đ đang đi và cách mép đường bên phải khoảng 3m. Lúc này, mặc dù Đ không sử dụng tín hiệu đèn còi để xin vượt và khoảng cách vượt không đảm bảo nhưng vẫn tăng ga điều khiển xe ô tô để vượt trái chiếc xe mô tô của chị H. Khi khoảng cách giữa hai xe cách nhau khoảng 4-5m, Đ mới phát hiện khoảng cách vượt không đảm bảo nên đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, mặt ngoài chắn dầm và ốp cụm đèn pha chiếu sáng phí trước bên phải xe Đ đã đâm thẳng vào giá kim loại tự chế để hàng được lắp ở phía đuôi xe và phần giảm sóc cũng như giá đỡ chân người ngồi sau bên trái của xe mô tô, đẩy xe mô tô của chị H thẳng về phía trước khoảng 40m và va vào cột mốc ở lề đường bên phải. Chị H và chị S bị ngã xuống đường cùng chiếc xe máy. Chị S bị sưng nề ở vùng đỉnh đầu, đùi phải và bàn chân phải, còn chị H bị gãy cổ và tử vong tại hiện trường.

Mặc dù biết đã gây ra tai nạn và biết lớp trước bên phải của xe ô tô bị thủng nhưng Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường đến khu vực cầu T, thành phố Nam Định thì Đ dừng lại lấy lớp dự phòng trên xe ô tô tự thay lớp rồi

đi xe về nhà. Ông Trần Văn C (bố đẻ Đ), phát hiện ra xe ô tô bị hư hỏng nên đã hỏi Đ, Đ nói với ông C là Đ vừa gây ra tai nạn tại đường L. Sau đó ông C đã khuyên nhủ, động viên và đưa Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định để đầu thú khoảng 19 giờ cùng ngày.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và lấy mẫu máu của Đ tiến hành trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định giám định nồng độ cồn (nồng độ Ethanol) trong mẫu máu. Ngày 30-10-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 238/2018/HP, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Đ là: 0,0mg/ml.

Ngày 28-10-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định nguyên nhân dẫn tới tử vong và cơ chế hình thành vết thương của chị Đào Thị H. Ngày 01-11-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/18/TT, kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Đào Thị H là: Gãy vỡ đốt sống cổ C2, gãy phức tạp 1/3 giữa xương đùi phải. Cơ chế hình thành vết thương: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Ngày 09-11-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành vết thương của chị Đào Thị S. Ngày 19-11-2018, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/18/TgT, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Đào Thị S là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng gây nên thương tích. Chị S đã nhất trí với kết luận giám định này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định, Trần Xuân Đ đã khai nhận hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây ra tai nạn như trên.

Về dân sự: Trần Xuân Đ đã bồi thường cho các gia đình người bị hại như sau:

- Gia đình chị Đào Thị H là 130.000.000 đồng, anh Phạm Văn L – sinh năm 19073, trú tại: Xóm 2B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (là chồng chị H) đại diện gia đình đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Xuân Đ.

- Chị Đào Thị S là 12.000.000 đồng, chị S đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Xuân Đ.

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe ô tô BKS: 18A-xxxx là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Thanh T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, anh T đã nhận lại và không có đề nghị gì.

Chiếc xe mô tô BKS: 18F3-xxxx là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn L, quá trình điều tra anh L không yêu cầu định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh

L, anh L đã nhận lại và không có đề nghị gì thiệt hại về chiếc xe máy BKS: 18F3-XXXX.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNDTPND ngày 03-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố Trần Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo bị truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Xuân Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Xuân Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28-10-2018 Trần Xuân Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 18A-xxx đi trên đường L hướng về đường Đ, xã N, thành phố Nam Định, khi đi đến đoạn Km 151 + 200 thuộc địa bàn xã N, thành phố Nam Định do thiếu quan sát, không sử dụng còi xe và cho xe vượt trái không đảm bảo khoảng cách đã gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người làm chị Đào Thị H và gây tổn thương cơ thể cho chị Đào Thị S với tỷ lệ thương tật là 02%.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận pháp y về thương tích và lời khai của người làm chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

Bị cáo Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 17, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người là chị Đào Thị H và gây tổn thương cơ thể cho chị Đào Thị S với tỷ lệ thương tật là 02%. Sau khi gây ra tai nạn Đ đã điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Đào Thị H , người bị hại Đào Thị S có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Bị cáo Trần Xuân Đ có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; tuy nhiên an toàn giao thông hiện nay đang được xã hội quan tâm, để tăng cường tính răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm xâm phạm an toàn giao thông nói chung. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo qui định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về phần dân sự*: Bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thoả thuận giải quyết xong vấn đề dân sự vì vậy vấn đề dân sự không xem xét giải quyết.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 18 (mười tám) tháng tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Nam Định;
- Công an TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh